TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **94**/2018/HNGĐ–ST
Ngày: 25 - 9 - 2018
V/v tranh chấp: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- TH nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Oanh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Phạm Đình Nam** - Chủ tịch Hội nông dân xã Xuân Thọ.

Bà **Trần Thị Kim Tân** - Cán bộ nghỉ hưu.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Hồ Thị Sương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:* Không tham gia.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 445/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Xuân T** - sinh năm: 1986.
Địa chỉ: Ấp 3B, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh **Đinh Mạnh H** - sinh năm: 1976.
Địa chỉ: Ấp 2B, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 30/7/2018, trong quá trình làm việc, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân T trình bày:* Trên cơ sở tự nguyện, chị và anh Đinh Mạnh H kết hôn năm 2006, có đăng ký tại UBND xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Trước đó chị chưa có chồng, anh H chưa có vợ.

Trong quá trình chung sống anh chị không có hạnh phúc, thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, anh H không quan tâm đến vợ con, không chăm lo cho gia đình. Nhận thấy tình cảm chị dành cho anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Đinh Tuấn A, sinh ngày 10/01/2007 và Đinh Đức Tài L, sinh ngày 24/5/2014, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, chị không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình làm việc, bị đơn anh Đinh Mạnh H trình bày:* Anh H thống nhất theo lời trình bày của chị T về điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai anh chị không có gì nghiêm trọng, chỉ vì vấn đề tiền bạc, kinh tế gia đình khó khăn, chị T không chịu chia sẻ suy nghĩ của mình để vợ chồng hiểu và thông cảm cho nhau. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với chị T và mong muốn đoàn tụ gia đình để cùng chăm lo cho gia đình, con cái. Về tài sản chung, nợ chung không có.

Do không đồng ý ly hôn nên anh H không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung, nếu chị T vẫn quyết định ly hôn anh yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Xuân T, anh Đinh Mạnh H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T, anh H tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Xuân T, anh Đinh Mạnh H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2006, tại UBND xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai, theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T nhận thấy: Sau khi kết hôn, anh chị chung sống không có hạnh phúc, thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, anh H không quan tâm đến vợ con, không chăm lo cho gia đình. Trong quá trình làm việc, anh H trình bày vẫn còn thương chị T, không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, anh H thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc nên đôi lúc xảy ra cãi vã, chị T ít chia sẻ suy nghĩ để vợ chồng thông cảm cho nhau thể hiện chị T, anh H không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, anh H cũng không đưa ra được lý do chính đáng để đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị T, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 89 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

[3] Về con chung: Chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Đinh Tuấn A, sinh ngày 10/01/2007 và cháu Đinh Đức Tài L, sinh ngày 24/5/2014. Xét thấy cháu A có nguyện vọng sống với mẹ, cháu L còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, nên

giao cháu A và cháu L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H.

[4] Về tài sản chung: Chị T, anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị T, anh H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị T phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các điều 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Xuân T.

Chị Nguyễn Thị Xuân T được ly hôn với anh Đinh Mạnh H.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Tuấn A, sinh ngày 10/01/2007 và cháu Đinh Đức Tài L, sinh ngày 24/5/2014, cho chị Nguyễn Thị Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đinh Mạnh H.

Sau khi ly hôn, quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Xuân T phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai T số 003166 ngày 31/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành tiền án phí.

Chị Nguyễn Thị Xuân T, anh Đinh Mạnh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện Xuân Lộc.
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc.
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Các đương sự.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Oanh